

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Bản án số: 03/2025/HS.ST
Ngày: 14.01.2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến – Nguyên Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam
2. Ông Đặng Hồng Ngọc - Nguyên giáo viên, Hiệu phó Trường Tiểu học số 1 phường Bình Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2024/TLST.HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2691/2024/QĐXXST.HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với đối với các bị cáo:

1. Phan Ngọc Kiều Y, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2007 tại thị xã A, Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052307014180; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L (sinh năm 1976) và con bà Lê Thị P (sinh năm 1983); Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn D, sinh ngày 17 tháng 03 năm 1999 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052099010780; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn M (chết) và con bà Lê Thị L1 (sinh năm 1978); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm

giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã A từ ngày 11/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Công T, sinh ngày 17 tháng 04 năm 2001 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052201006700; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thoại T1 (sinh năm 1977) và con bà Đào Thị Mỹ T2 (sinh năm 1976); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã A từ ngày 11/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn S, sinh ngày 25 tháng 03 năm 1995 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 0052095014602; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L2 (sinh năm 1972) và con bà Võ Thị T3 (sinh năm 1974); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã A từ ngày 11/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Gia C, sinh ngày 26 tháng 07 năm 2003 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052203011647; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (sinh năm 1976) và con bà Nguyễn Thị Hồng Q (sinh năm 1977); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/02/2024 bị Công an thị xã A xử phạt về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 19/02/2024; Nhân thân: Bản án số 17/2024/HSCTN-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chưa chấp hành hình phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã A từ ngày 11/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phan Thanh X, sinh ngày 30 tháng 05 năm 2005 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052205012085; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Phan Thanh S1 (sinh năm 1977) và con bà Nguyễn Thị Trúc Đ (sinh năm 1981); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/02/2024 bị Công an thị xã A xử phạt về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 19/02/2024; Nhân thân: Bản án số 17/2024/HSCTN-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chưa chấp hành hình phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã A từ ngày 11/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc K Y:* Bà Trịnh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Ngọc Kiều Y:* Vợ chồng ông Phan Văn L (sinh năm 1976), bà Lê Thị P (sinh năm 1983) là cha mẹ ruột (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Người làm chứng:*

1. Phạm Lê Tiến D1, sinh ngày 12/02/2003 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

2. Chị Huỳnh Thị Thúy H1, sinh ngày 24/11/2007 (vắng mặt)

Người giám hộ: Bà Lý Hồng S2, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đông Bình, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

3. Chị Nguyễn Thị Xuân Đ1, sinh ngày 22/12/2007 (có mặt)

Người giám hộ: Bà Trần Thị Đ2, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thọ Lộc 2, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

4. Anh Phan Thanh V, sinh ngày 27/11/2004 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thọ Lộc 1, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

5. Anh Nguyễn Minh Ý1, sinh ngày 23/10/2007 (có mặt)

Người giám hộ: Ông Nguyễn Tuấn P1, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trường Cửu, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

6. Chị Phạm Thị Cẩm T4, sinh ngày 23/5/2007 (có mặt)

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thọ Tân Bắc, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

7. Bà Nguyễn Thị Mỹ L3, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thọ Lộc 1, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

8. Anh Trần Minh L4, sinh ngày 10/01/2009 (có mặt)

Người giám hộ: Bà Phan Thị Mỹ L5, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thọ Lộc 1, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

9. Anh Tô Kiến Q1, sinh ngày 20/4/2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/5/2024, sau khi nhậu xong, Phan Thanh V (sinh ngày 27/11/2004), Phạm Lê Tiên D1 (sinh ngày 12/02/2003), Nguyễn Minh Ý1 (sinh ngày 23/10/2007), Huỳnh Thị Thúy H1 (sinh ngày 24/11/2007), Phạm Thị Cẩm T4 (sinh ngày 23/5/2007), Phan Ngọc Kiều Y, Lê Công T, Đinh Văn D và Phạm Văn S cùng rủ nhau đến karaoke Mỹ L3 thuộc thôn T, xã N, thị xã A để thuê phòng hát thì được Nguyễn Thị Mỹ L3 (chủ cơ sở) hướng dẫn vào phòng Vip 5. Sau khi hát được khoảng 01 tiếng thì Phan Ngọc Kiều Y rủ cả nhóm mua ma túy sử dụng nghe nhạc, Lê Công T thỏa thuận với Đinh Văn D và Phạm Văn S về việc T và D góp tiền mỗi người một nửa mua ma túy, D trả tiền trước, phần của T góp sẽ đưa lại sau và S trả tiền hát karaoke thì D và S đồng ý. Sau đó Phan Ngọc Kiều Y dùng tài khoản trên ứng dụng Messenger tên “Quỳnh Nhung” liên lạc với tài khoản tên “Cường T5” của Trần Gia C để hỏi mua “nửa hộp năm” ma túy “khay” (Ketamine). C đồng ý rồi liên lạc với một nam thanh niên tên H2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua “nửa hộp năm” ma túy “khay” thì H2 đồng ý bán với giá 3.300.000 đồng và hẹn C đến đoạn đường phía trước cây xăng T thuộc Quốc lộ A, xã N, thị xã A lấy ma túy. C đồng ý rồi liên lạc với Kiều Y báo giá 3.500.000 đồng thì Y đồng ý và hẹn giao tại quán K1. Sau khi thống nhất, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77AE – 037.78 (do mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Hồng T6 đứng tên chủ sở hữu) chở Phan Thanh X đến điểm hẹn, lấy 01 gói thuốc lá Jet bên trong chứa ma túy rồi để số tiền 3.300.000 đồng vào 01 gói thuốc lá Jet khác đặt lại vị trí cũ theo chỉ dẫn của H2 rồi chở X đến quán K1. Trên đường đi, C đưa gói thuốc lá Jet cho X hướng dẫn X giao cho khách và lấy 3.500.000 đồng thì X đồng ý, đồng thời C gọi Y xuống lấy ma túy. Đến quán karaoke, D đi cùng T xuống lấy ma túy, C đi vào gặp và hướng dẫn D đi cùng X để lấy ma túy rồi C vào trong quán ngồi chờ. Phan Thanh X điều khiển xe mô tô chở D đến đoạn đường vắng gần đó giao gói thuốc lá Jet có chứa ma túy cho D, D nhận ma túy rồi dùng tài khoản ngân hàng N1 (A) tên “DINH VAN DANH”, số tài khoản “4303281024507” chuyển 3.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q2 (M1) tên “PHAN THANH X1”, số tài khoản “0359971875” của X. Trong lúc chờ D, Lê Công T đến phòng bếp gặp Trần Minh L4 (nhân viên của quán) mượn 01 đĩa sứ và 02 ống hút nhựa cầm lên phòng để trên bàn rồi ngồi chờ. Sau khi nhận tiền vào tài khoản, Phan Thanh X điều khiển xe chở Đinh Văn D quay lại quán đón Trần Gia C đi về nhà, sau đó chuyển 3.500.000 đồng tiền bán ma túy cho C qua tài khoản Ngân hàng TMCP Q2 (M1), số tài khoản “0394914654” tên “NGUYEN VAN TRUNG”. Đinh Văn D cầm gói ma túy đem vào phòng và để trên đĩa sứ, Phan Ngọc Kiều Y đổ ma túy ra đĩa rồi hỏi mượn 01 thẻ nhựa để nghiền ma túy, S lấy trong ví ra 01 thẻ bảo hành răng sứ tên “Phạm Văn S” đưa cho Kiều Y, Y cùng Lê Công T dùng thẻ nghiền nhuyễn ma túy trên đĩa, chia thành nhiều “đường” nhỏ, sau đó những người trong phòng cùng lần lượt dùng ống hút nhựa hít các “đường” ma túy, riêng Phan Thanh V không sử dụng ma túy.

Một lúc sau, Trần Minh L4 đem đồ dùng vào phòng theo yêu cầu của T và được T rủ cùng sử dụng ma túy nên hít 01 đường ma túy trên đĩa rồi đi xuống quầy lễ tân nằm. Lúc này, chủ quán L3 yêu cầu L4 nói khách tại phòng Vip 5 nghỉ vì lý do đã khuya, L4 chóng mặt nên nhờ Nguyễn Thị Xuân Đ1 (sinh ngày 22/12/2007) đi giúp thì Đ1 đồng ý. Sau khi vào phòng, Đ1 phát hiện khách đang sử dụng ma túy, được rủ cùng sử dụng nên Đ1 hít 01 đường ma túy rồi ngồi chơi. Cả nhóm ngồi nghe nhạc đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày thì cơ quan Công an vào kiểm tra phát hiện, thu giữ các tang vật liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 204/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

- + Chất rắn màu trắng (ký hiệu A1) bám dính trên 01 đĩa sứ có đường kính 27cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5667 gam là loại Ketamine.
- + Chất rắn màu trắng (ký hiệu A2) bám dính trên 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 13cm gửi giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu chất bám dính không đủ để xác định khối lượng.
- + Chất rắn màu trắng (ký hiệu A3) bám dính trên 01 thẻ bảo hành răng sứ màu xanh gửi giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu chất bám dính không đủ để xác định khối lượng.

* Vật chứng vụ án:

- Vỏ, bao bì đựng mẫu vật, 01 đĩa sứ có đường kính 27cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 13cm; 01 thẻ bảo hành răng sứ màu xanh và 0,4765 gam mẫu A1 còn lại sau giám định (đựng trong một bì ny lông dán kín niêm phong, dấu tròn “Phòng K2 - Công an tỉnh B”, chữ kí bên giao và bên nhận).
- Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng Gold, màn hình bị vỡ, số IMEI: 353925109875584 (thu giữ của Phan Ngọc Kiều Y).
- 01 điện thoại di động hiệu oppo Reno8 màu đen, số IMEI: 866876062880154, số IMEI 2: 866876062880147 (thu giữ của Đinh Văn D).

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSAN ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Phan Ngọc Kiều Y, Lê Công T, Đinh Văn D, Phạm Văn S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Trần Gia C, Phan Thanh X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan Ngọc Kiều Y, Lê Công T, Đinh Văn D, Phạm Văn S về tội “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Gia C, Phan Thanh X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Ngọc Kiều Y từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Công T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Gia C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù và đề nghị tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 17/2027/HSCTN-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh X từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù và đề nghị tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 17/2027/HSCTN-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Xử lý vật chứng:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên thu tiêu hủy vỏ, bao bì đựng mẫu vật, 01 đĩa sứ có đường kính 27cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 13cm; 01 thẻ bảo hành răng sứ màu xanh và 0,4765 gam mẫu A1 còn lại sau giám định (đựng trong một bì ny lông dán kín niêm phong, dấu tròn “Phòng K2 - Công an tỉnh B”, chữ kí bên giao và bên nhận).

+ Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng Gold, màn hình bị vỡ, số IMEI: 353925109875584 (thu giữ của Phan Ngọc Kiều Y); 01 điện thoại di động hiệu oppo Reno8 màu đen, số IMEI: 866876062880154, số IMEI 2: 866876062880147 (thu giữ của Đinh Văn D) và số tiền 200.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị buộc bị cáo Trần Gia C phải nộp lại số tiền bán ma túy là 3.300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không tranh luận và không tự bào chữa.

- Trợ giúp viên pháp lý bà Trịnh Thị H trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc Kiều Y: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phan Ngọc Kiều Y dưới 18 tuổi, trình độ học vấn còn thấp, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, cùng với hoàn cảnh gia đình cha bị bệnh, mẹ lo làm ăn nên bị cáo thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, là người chưa thành niên, bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 05 năm 03 tháng tù.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc Kiều Ý2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng nhưng các bị cáo, người đại diện của bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của họ và lời khai của người làm chứng đã có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến việc xét xử của vụ án. Vì vậy căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Tối ngày 05/5/2024, tại phòng V1 quán K1, thuộc thôn T, xã N, thị xã A, bị cáo Phan Ngọc Kiều Y đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo và những người khác cùng sử dụng ma túy. Với mục đích cùng nhau sử dụng ma túy, các bị cáo Lê Công T, Đình Văn D đã thỏa thuận thống nhất góp tiền mua ma túy và bị cáo Phạm Văn S trả tiền thuê phòng sử dụng ma túy. Sau đó bị cáo Phan Ngọc Kiều Y liên lạc với bị cáo Trần Gia C để mua ma túy. Với mục đích thu lợi bất chính, khi được bị cáo Phan Ngọc Kiều Y liên lạc hỏi mua ma túy, bị cáo Trần Gia C đã mua 3.300.000 đồng ma túy loại Ketamine của một người tên H2 (không rõ

nhân thân lai lịch) rồi rủ bị cáo Phan Thanh X đi cùng để bán số ma túy này cho nhóm của bị cáo Y lấy số tiền 3.500.000 đồng do bị cáo Đinh Văn D trực tiếp chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo Phan Thanh X. Bị cáo Lê Công T chuẩn bị công cụ sử dụng gồm đĩa sứ, ống hút và bị cáo Phạm Văn S đưa thẻ bảo hành răng sứ cho bị cáo Phan Ngọc Kiều Y cùng với bị cáo T nghiền ma túy tổ chức cho các bị cáo cùng với Phạm Lê Tiến D1 và Nguyễn Minh Ý1 (sinh ngày 23/10/2007), Phạm Thị Cẩm T4 (sinh ngày 23/5/2007), Huỳnh Thị Thúy H1 (sinh ngày 24/11/2007), Nguyễn Thị Xuân Đ1 (sinh ngày 22/12/2007), Trần Minh L4 (sinh ngày 10/01/2009) là những người dưới 18 tuổi cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của các bị cáo Phan Ngọc Kiều Y, Lê Công T, Đinh Văn D, Phạm Văn S đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên” và “đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Gia C, Phan Thanh X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4.] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Lê Công T, Đinh Văn D, Phạm Văn S, Trần Gia C, Phan Thanh X là những công dân đã trưởng thành, đủ nhận thức và điều khiển hành vi, có trình độ văn hóa; bị cáo Phan Ngọc Kiều Y tại thời điểm thực hiện hành vi và tại thời điểm xét xử là người chưa đủ 18 tuổi, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm bị Nhà nước cấm mua bán, sử dụng nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng cá nhân và thu lợi bất chính các bị cáo Trần Gia C, Phan Thanh X đã trực tiếp bán ma túy (ketamine) cho các bị cáo Lê Công T, Đinh Văn D, Phạm Văn S, Phan Ngọc Kiều Y trực tiếp tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng ma túy trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về mua bán, sử dụng các chất ma túy, là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thanh X tự mình nhận tội và khai báo hành vi phạm tội của mình trong khi chưa ai phát hiện được mình phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự thú tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Ngọc Kiều Y có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, bị cáo Lê Công T có thời gian phục vụ trong quân ngũ từ năm 2022-2024, bị cáo Phạm Văn S có bà nội Võ Thị L6 là người có công với cách mạng

nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Gia C và bị cáo Phan Thanh X có nhân thân xấu. Bị cáo Trần Gia C bị Công an thị xã A xử phạt hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 06/02/2024 và bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HSCTN-ST ngày 13/9/2024, bị cáo chưa chấp hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Trần Gia C. Bị cáo Phan Thanh X bị Công an thị xã A xử phạt hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC ngày 06/02/2024 và bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HSCTN-ST ngày 13/9/2024, bị cáo chưa chấp hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Phan Thanh X. Các bị cáo Phan Ngọc Kiều Y, Lê Công T, Đinh Văn D, Phạm Văn S chưa có tiền án, tiền sự, đồng phạm có tính chất giản đơn. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo an tâm cải tạo tốt. Bị cáo Phan Ngọc Kiều Y tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm xét xử là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng các chế định về người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xác định:

[8.1] Vỏ, bao bì đựng mẫu vật, 01 (một) đĩa sứ có đường kính 27cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 13cm; 01 (một) thẻ bảo hành răng sứ màu xanh và 0,4765 gam mẫu A1 còn lại sau giám định (đựng trong một bì ny lông dán kín niêm phong, dấu tròn “Phòng K2 - Công an tỉnh B”, chữ kí bên giao và bên nhận) là những công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng gold, màn hình bị vỡ, số IMEI: 353925109875584 thu giữ của bị cáo Phan Ngọc Như Ý3; 01 (một) điện thoại di động hiệu oppo Reno8 màu đen, số IMEI: 866876062880154, số IMEI 2: 866876062880147 thu giữ của bị cáo Đinh Văn D là những công cụ sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Trần Gia C thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8.3] Đối với số tiền 3.300.000đ do bị cáo Trần Gia C thu được từ việc bán ma túy nên buộc bị cáo C nộp để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc hội, các bị cáo Lê Công T, Đinh Văn D, Phạm Văn S, Trần Gia C, Phan Thanh X mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Phan Ngọc Kiều Y thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự.

[10] Các vấn đề khác:

[9.1] Trong vụ án này, bị cáo Trần Gia C khai mua gói ma túy từ một người tên “Hanh”. Quá trình điều tra, không có căn cứ xác định nhân thân, lai lịch của người tên “Hanh”, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đang tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[9.2] Đối với việc nhóm của bị cáo Y sử dụng ma túy tại quán karaoke là tự phát, lén lút, Nguyễn Thị Mỹ L3 (chủ quán karaoke Mỹ L3) không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[9.3] Đối với Trần Minh L4 là nhân viên quán K1 đã cung cấp đĩa sù, ông hút cho bị cáo Lê Công T nhưng không biết việc bị cáo T cùng với nhóm sử dụng đĩa sù, ông hút để sử dụng ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xem xét xử lý L4 với vai trò đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và Công an thị xã A đã ban hành các quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Minh L4 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[9.4] Đối với hành vi của Phạm Lê Tiên D1, Nguyễn Minh Ý1, Phạm Thị Cẩm T4, Huỳnh Thị Thúy H1, Nguyễn Thị Xuân Đ1, Trần Minh L4 là những người tự nguyện sử dụng ma túy, những người này không rủ rê, lôi kéo hay ép buộc người khác sử dụng ma túy và không góp tiền, dụng cụ hoặc bàn bạc cùng các bị cáo để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Phan Ngọc Kiều Y.

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự áp dụng đối với các bị cáo Lê Công T, Phạm Văn S.

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Đinh Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Trần Gia C.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Phan Thanh X.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Ngọc Kiều Y, Lê Công T, Đinh Văn D, Phạm Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Trần Gia C, Phan Thanh X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc Kiều Y 05 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Công T 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/7/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/7/2024.

2.4. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/7/2024.

2.5. Xử phạt bị cáo Trần Gia C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HSCTN-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Trần Gia C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/7/2024, được tính trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến ngày 29/3/2023 của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HSCTN-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2.6. Xử phạt bị cáo Phan Thanh X 02 (hai) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HSCTN-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Phan Thanh X phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/7/2024, được tính trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến ngày 29/10/2022 của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HSCTN-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng Gold, màn hình bị vỡ, số IMEI: 353925109875584 (thu giữ của bị cáo Phan Ngọc Như Ý3); 01 (một) điện thoại di động hiệu oppo Reno8 màu đen, số IMEI: 866876062880154, số IMEI 2: 866876062880147 (thu giữ của bị cáo Đinh Văn D) do Công an thị xã A chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2024 và tịch thu nộp ngân Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đang tạm giữ tại tài khoản Kho bạc Nhà nước An Nhơn theo giấy nộp tiền mặt ngày 01 tháng 10 năm 2024.

3.2. Tịch thu tiêu hủy vỏ, bao bì đựng mẫu vật, 01 (một) đĩa sứ có đường kính 27cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 13cm; 01 (một) thẻ bảo hành răng sứ màu xanh và 0,4765 gam mẫu A1 còn lại sau giám định (đựng trong một bì ny lông dán kín niêm phong, dấu tròn “Phòng K2 - Công an tỉnh B”, chữ kí bên giao và bên nhận). Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa bên giao Công an thị xã A, bên nhận Chi cục thi hành án thị xã A, tỉnh Bình Định.

3.3 Buộc bị cáo Trần Gia C nộp số tiền 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Công T, Đinh Văn D, Phạm Văn S, Trần Gia C, Phan Thanh X mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Phan Ngọc Kiều Y thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- CQ CSĐT Công an TX. An Nhơn
- CQ THAHS Công an TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Các bị cáo
- Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn